

KẾT QUẢ XÉT DUYỆT VÒNG 1
(Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển)

TT	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	Tốt nghiệp đại học					Trình độ hiện nay		Vị trí việc làm dự tuyển	Kết quả xét duyệt Vòng 1	Ghi chú	
				Nơi đào tạo	Ngành	Hình thức đào tạo	Loại TN	Năm TN	Chuyên môn	Ngoại ngữ				
I Chức danh nghề nghiệp giảng viên														
1	Nguyễn Hùng Anh	Nam	1996	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	Kỹ thuật Cơ điện tử	Chính quy	Giỏi	2019	ThS Kỹ thuật Cơ điện tử	IELTS 6.0	Giảng viên Bộ môn Kỹ thuật Cơ điện tử, Khoa Cơ khí	Đủ điều kiện tham dự vòng 2 (xét ký hợp đồng)		
2	Trần Nha Ghi	Nam	1988	Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu	Quản trị kinh doanh	Chính quy	Khá	2011	TS Kinh doanh và quản lý	TOEIC 600	Giảng viên Bộ môn Kế toán và Quản trị kinh doanh, Phân hiệu Trường Đại học Thủy lợi tại tỉnh Bình Dương	Đủ điều kiện tham dự vòng 2 (xét tuyển)		
3	Hà Thanh Hải	Nam	1976	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	Luyện kim và công nghệ vật liệu	Chính quy	TB Khá	2001	TS Kỹ thuật cơ khí		Giảng viên Bộ môn Công nghệ cơ khí, Khoa Cơ khí	Đủ điều kiện tham dự vòng 2 (xét tuyển)	Có trình độ tiến sĩ đúng chuyên ngành; Có kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu khoa học	
4	Phạm Thị Hằng	Nữ	1984	Trường Đại học Nông nghiệp 1 Hà Nội	Cơ khí nông nghiệp	Chính quy	Khá	2007	TS Kỹ thuật hệ thống cơ khí	Học TS tại Nhật Bản	Giảng viên Bộ môn Công nghệ cơ khí, Khoa Cơ khí	Đủ điều kiện tham dự vòng 2 (xét tuyển)		
5	Nguyễn Giang Khánh Hằng	Nữ	1997	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân/ Trường Đại học Khoa học ứng dụng Saxion, Hà Lan	Kế toán/ Tài chính và quản lý	Chính quy	Giỏi	2019	ThS Kế toán và Tài chính	Học ThS tại Anh	Giảng viên Bộ môn Kế toán, Khoa Kinh tế và quản lý	Đủ điều kiện tham dự vòng 2 (xét ký hợp đồng)		
6	Nguyễn Thị Mai Hiên	Nữ	1976	Trường Đại học Thương mại	Kế toán	Chính quy	TB	1999	ThS Kế toán	ĐH Ngôn ngữ Anh (Bằng thứ hai, Vừa làm vừa học)	Giảng viên Bộ môn Kế toán, Khoa Kinh tế và quản lý	Không đủ điều kiện tham dự vòng 2	Không đạt yêu cầu của vị trí tuyển dụng (Kết quả học tập ĐH)	

TT	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	Tốt nghiệp đại học					Trình độ hiện nay		Vị trí việc làm dự tuyển	Kết quả xét duyệt Vòng 1	Ghi chú
				Nơi đào tạo	Ngành	Hình thức đào tạo	Loại TN	Năm TN	Chuyên môn	Ngoại ngữ			
7	Võ Tả Hoàng	Nam	1991	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	Kỹ thuật điện	Chính quy	Giỏi	2014	TS Mạng máy tính	Học TS tại Hàn Quốc	Giảng viên Bộ môn Kỹ thuật máy tính và Mạng, Khoa Công nghệ thông tin	Đủ điều kiện tham dự vòng 2 (xét tuyển)	
8	Nguyễn Minh Huệ	Nữ	1983	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Quản trị kinh doanh	Chính quy	Khá	2005	ThS Quản trị kinh doanh	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	Giảng viên Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế và quản lý	Đủ điều kiện tham dự vòng 2 (xét ký hợp đồng)	
9	Nguyễn Thanh Huệ	Nữ	1989	Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	Kinh tế đối ngoại	Chính quy	Khá	2011	ThS Kinh tế quốc tế	IELTS 6.5	Giảng viên Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế và quản lý	Đủ điều kiện tham dự vòng 2 (xét ký hợp đồng)	
10	Phạm Thị Mai Liên	Nữ	1983	Trường Đại học Công nghệ, ĐHQGHN	Công nghệ Điện tử - Viễn thông	Tại chức	TB Khá	2008	TS Quản lý kinh tế	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	Giảng viên Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế và quản lý	Không đủ điều kiện tham dự vòng 2	Không đạt yêu cầu của vị trí tuyển dụng (Ngành đào tạo)
11	Nguyễn Hoàng Phương Linh	Nữ	1989	Trường Đại học Ngoại thương	Kinh tế đối ngoại	Chính quy	Giỏi	2011	TS Chuyên ngành Khoa học quản trị - Marketing và Logistics	Học TS tại CH Pháp	Giảng viên Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế và quản lý	Đủ điều kiện tham dự vòng 2 (xét tuyển)	
12	Nguyễn Thị Thùy Linh	Nữ	1983	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN	Công nghệ sinh học	Chính quy	Giỏi	2005	TS Vi sinh	Học TS tại Australia	Giảng viên Bộ môn Công nghệ sinh học, Khoa Hóa và Môi trường	Đủ điều kiện tham dự vòng 2 (xét tuyển)	
13	Lê Xuân Lực	Nam	1990	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	Kỹ thuật Cơ điện tử	Chính quy	Khá	2013	TS Công nghệ Vi cơ điện tử	Học TS tại Hàn Quốc	Giảng viên Bộ môn Kỹ thuật Cơ điện tử, Khoa Cơ khí	Đủ điều kiện tham dự vòng 2 (xét tuyển)	
14	Lê Thị Hồng Nga	Nữ	1986	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG TPHCM	Công nghệ thông tin	Chính quy	Khá	2010	ThS Khoa học máy tính		Giảng viên Bộ môn Công nghệ thông tin, Phân hiệu Trường Đại học Thủy lợi tại tỉnh Bình Dương	Đủ điều kiện tham dự vòng 2 (xét ký hợp đồng)	
15	Nguyễn Thị Kim Ngân	Nữ	1980	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Tin học	Chính quy	Khá	2001	TS Khoa học máy tính	Học TS tại CH Pháp	Giảng viên Bộ môn Hệ thống thông tin, Khoa Công nghệ thông tin	Đủ điều kiện tham dự vòng 2 (xét tuyển)	

TT	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	Tốt nghiệp đại học					Trình độ hiện nay		Vị trí việc làm dự tuyển	Kết quả xét duyệt Vòng 1	Ghi chú
				Nơi đào tạo	Ngành	Hình thức đào tạo	Loại TN	Năm TN	Chuyên môn	Ngoại ngữ			
16	Nguyễn Thị Oanh	Nữ	1985	Trường Đại học Kỹ thuật điện quốc gia Saint-Peterburg, Liên bang Nga	Tin học và kỹ thuật tính toán	Chính quy	Giỏi	2009	TS Quản trị kinh doanh		Giảng viên Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế và quản lý	Đủ điều kiện tham dự vòng 2 (xét tuyển)	Có trình độ tiến sĩ đúng chuyên ngành; Có kiến thức chuyên môn về CNTT, phù hợp với đặc thù ngành Thương mại điện tử
17	Lê Trần Hữu Phúc	Nam	1989	Trường Đại học Missouri, Saint Louis, Hoa Kỳ	Hệ thống thông tin	Chính quy	XS	2012	TS Kỹ thuật Hóa học	Học TS tại Hàn Quốc	Giảng viên Bộ môn Công nghệ thông tin, Phân hiệu Trường Đại học Thủy lợi tại tỉnh Bình Dương	Đủ điều kiện tham dự vòng 2 (xét tuyển)	
18	Nguyễn Thị Phương	Nữ	1983	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Kế toán	Chính quy	Giỏi	2005	TS Kế toán	Học TS tại Australia	Giảng viên Bộ môn Kế toán, Khoa Kinh tế và quản lý	Đủ điều kiện tham dự vòng 2 (xét tuyển)	
19	Trần Lâm Quân	Nam	1971	Trường Đại học Mở Bán công TP HCM	Tin học	Chính quy	TB Khá	2001	TS Cơ sở toán học cho tin học		Giảng viên Bộ môn Tin học và Kỹ thuật tính toán, Khoa Công nghệ thông tin	Đủ điều kiện tham dự vòng 2 (xét tuyển)	Có trình độ tiến sĩ đúng chuyên ngành; Có kinh nghiệm giảng dạy, có năng lực nghiên cứu khoa học tốt
20	Phan Thủy Tâm	Nữ	1988	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Kinh tế	Chính quy	Khá	2010	ThS Kinh tế phát triển	IELTS 6.0	Giảng viên Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế và quản lý	Không đủ điều kiện tham dự vòng 2	Không đạt yêu cầu của vị trí tuyển dụng (Ngành đào tạo)
21	Phan Thủy Thảo	Nữ	1985	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Kinh tế	Chính quy	Khá	2009	TS Kinh tế đầu tư	IELTS 5.5	Giảng viên Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế và quản lý	Đủ điều kiện tham dự vòng 2 (xét tuyển)	
22	Vũ Ngọc Thương	Nam	1977	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP HCM	Cơ khí chế tạo máy	Tại chức	Khá	2000	TS Kỹ thuật (chuyên ngành Công nghệ và máy gia công áp lực)	Học TS tại Liên bang Nga	Giảng viên Bộ môn Công nghệ cơ khí, Khoa Cơ khí	Đủ điều kiện tham dự vòng 2 (xét tuyển)	Có trình độ tiến sĩ đúng chuyên ngành; Có kinh nghiệm giảng dạy và chuyển giao công nghệ
23	Nguyễn Thanh Thủy	Nữ	1975	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Tin học Kinh tế	Chính quy	TB	1997	ThS Kinh tế	DH Ngôn ngữ Anh (Bằng thứ hai, Vừa làm vừa học)	Giảng viên Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế và quản lý	Không đủ điều kiện tham dự vòng 2	Không đạt yêu cầu của vị trí tuyển dụng (Ngành đào tạo)

TT	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	Tốt nghiệp đại học					Trình độ hiện nay		Vị trí việc làm dự tuyển	Kết quả xét duyệt Vòng 1	Ghi chú
				Nơi đào tạo	Ngành	Hình thức đào tạo	Loại TN	Năm TN	Chuyên môn	Ngoại ngữ			
24	Đoàn Thu Thủy	Nữ	1989	Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ HN	Tài chính - Ngân hàng	Chính quy	Khá	2010	ThS Kinh doanh và quản lý		Giảng viên Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế và quản lý	Không đủ điều kiện tham dự vòng 2	Không đạt yêu cầu của vị trí tuyển dụng (Trình độ Tiếng Anh)
25	Nguyễn Văn Tuệ	Nam	1972	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	Máy thủy khí	Chính quy	Khá	2001	TS Cơ học chất lỏng	Học TS tại CH Pháp	Giảng viên Bộ môn Kỹ thuật hệ thống công nghiệp, Khoa Cơ khí	Đủ điều kiện tham dự vòng 2 (xét tuyển)	
26	Ngô Quang Vĩ	Nam	1984	Trường Đại học Dân lập Hải Phòng	Kỹ thuật Điện - Điện tử	Chính quy	TB Khá	2007	TS Lý thuyết điều khiển và Kỹ thuật điều khiển	Học TS tại Trung Quốc	Giảng viên Bộ môn Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, Khoa Điện - Điện tử	Đủ điều kiện tham dự vòng 2 (xét tuyển)	Có trình độ tiến sĩ đúng chuyên ngành: Có kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu khoa học
27	Nguyễn Thị Tường Vy	Nữ	1995	Trường Đại học Công nghệ TP HCM	Kế toán	Chính quy	Khá	2017	ThS Kế toán		Giảng viên Bộ môn Kế toán và Quản trị kinh doanh, Phân hiệu Trường Đại học Thủy lợi tại tỉnh Bình Dương	Đủ điều kiện tham dự vòng 2 (xét ký hợp đồng)	
28	Bùi Thị Thanh Xuân	Nữ	1981	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN	Toán - Tin ứng dụng	Chính quy	Khá	2003	TS Hệ thống thông tin	Cử nhân Tiếng Anh	Giảng viên Bộ môn Tin học và Kỹ thuật tính toán, Khoa Công nghệ thông tin	Đủ điều kiện tham dự vòng 2 (xét tuyển)	
II Chức danh nghề nghiệp khác													
1	Phan Tuấn Anh	Nam	1984	Trường Đại học Thủy lợi	Công trình thủy lợi	Chính quy	Khá	2008	ThS Kỹ thuật công trình biển và quản lý tổng hợp vùng bờ		Chuyên viên Phòng Tổ chức cán bộ	Đủ điều kiện tham dự vòng 2 (xét tuyển)	
2	Đỗ Đức Cảnh	Nam	1985	Trường Đại học Kỹ thuật Quốc gia TP Axtrakhan, LB Nga	Công nghệ sinh học thực phẩm	Chính quy		2010	ThS Công nghệ sinh học thực phẩm	Học ThS tại LB Nga	Kỹ thuật viên Phòng thí nghiệm CNSH, Khoa Hóa và Môi trường	Đủ điều kiện tham dự vòng 2 (xét ký hợp đồng)	

TT	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	Tốt nghiệp đại học					Trình độ hiện nay		Vị trí việc làm dự tuyển	Kết quả xét duyệt Vòng 1	Ghi chú
				Nơi đào tạo	Ngành	Hình thức đào tạo	Loại TN	Năm TN	Chuyên môn	Ngoại ngữ			
3	Lê Ngọc Phương Thanh	Nữ	1992	Trường Đại học Quốc tế. DHQG TPHCM	Công nghệ sinh học	Chính quy	Giỏi	2015	ThS Công nghệ sinh học	IELTS 6.5	Kỹ thuật viên Phòng thí nghiệm CNSH. Khoa Hóa và Môi trường	Đủ điều kiện tham dự vòng 2 (xét ký hợp đồng)	
4	Nguyễn Quang Thịnh	Nam	1976	Trường Đại học Tài chính - Kế toán Hà Nội	Tài chính - Tín dụng	Chính quy	TB Khá	1999	ThS Quản trị kinh doanh		Kế toán viên Ban Tài Vụ, Phân hiệu Trường Đại học Thủy lợi tại tỉnh Bình Dương	Đủ điều kiện tham dự vòng 2 (xét tuyển)	

Ghi chú: Danh sách có 32 người, được xếp theo thứ tự A, B, C của mỗi loại hình tuyển dụng và chức danh nghề nghiệp./.

Ủy viên thư ký



Đỗ Xuân Dũng



Chủ tịch Hội đồng

HIỆU TRƯỞNG
GS.TS Trịnh Minh Thụ

